

Bản án số: 134/2019/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám.

2. Ông Đặng Song Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/HSST-QĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, đối với:

Bị cáo: Ngô Chí T, sinh năm: 1974, tại Bà Rịa-Vũng Tàu. HKTT: 40/10 đường L, Phường X, TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Ngô Văn Q (đã chết), mẹ: Lưu Thị T; Vợ, con: không có; Tiền án: Bản án số 107/2018/HSST ngày 21/6/2018 của TAND TP. V xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong án phạt tù ngày 02/12/2018; Tiền sự: Không; Bị bắt ngày 27/02/2019. (có mặt)

Bị hại: Lê Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Phường Y, TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phan Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Phường Z, TP. V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng sáng sớm ngày 20/02/2019, Ngô Chí T đi bộ ở bờ biển khu vực Bãi Trước thuộc Phường X, TP. V. Khi đến trước trụ sở Cảng vụ V số 02 đường T, Phường X, TP. V thì thấy anh Lê Văn L nằm ngủ ở trước sảnh cửa chính trụ sở Cảng vụ và túi quần phía sau anh L có chiếc ví da lòi ra nên nảy sinh ý định trộm

cấp. T đi đến và lén lút dùng tay lấy chiếc ví da của anh L cất giấu vào trong chiếc áo khoác của mình rồi bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt tài sản, T kiểm tra bên trong có số tiền 4.320.000đ. Sau đó, T đến cửa hàng mua bán xe máy P Phường Z, TP. V do anh Phan Văn C làm chủ mua 01 xe mô tô biển số 72H4-7445 (do Nguyễn Văn V đứng tên) với giá 4.000.000đ để sử dụng, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân. Đến ngày 27/02/2019, T bị bắt giữ và đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án đã thu giữ xe mô tô biển số 72H4-7445 đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự TP. V quản lý chờ xử lý. Riêng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 72H4-7445 mang tên Nguyễn Văn V và 01 giấy mua bán xe của Cửa hàng P, 01 đĩa DVD lưu đoạn clip hình ảnh T trộm cắp tài sản của anh L chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, anh L yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị chiếm đoạt. Anh Phan Văn C không biết tiền bị cáo mua xe do phạm tội mà có, anh C không có ý kiến yêu cầu gì trong vụ án.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKSTPVT ngày 17/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân TP. V truy tố bị cáo Ngô Chí T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng ý giao nộp chiếc xe sung công và đồng ý bồi thường cho bị hại 4.320.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù; Xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô biển số 72H4-7445 và giấy đăng ký xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước, lưu theo hồ sơ 01 đĩa DVD và 01 giấy mua bán xe; Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 4.320.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành

vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng sáng sớm ngày 20/02/2019, tại khu vực trước sảnh cửa chính trụ sở Cảnh vụ V, số 02 đường T, Phường X, TP. V, Ngô Chí T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Lê Văn L 01 chiếc ví và số tiền trong ví là 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng). Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Ngô Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài nhưng bản chất lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp; Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 bị TAND TP. V xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô biển số 72H4-7445 kèm 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0013823 ngày 10/01/2002 bị cáo dùng tiền phạm tội để mua và đồng ý giao nộp nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; Đối với chiếc ví, bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được, bị hại cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xét đến.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt là 4.320.000đ nên ghi nhận; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, anh Phan Văn C không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án nên không xét đến.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Ngô Chí T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/02/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách chiếc xe mô tô biển số 72H4-7445 kèm theo 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0013823 ngày 10/01/2002 (do Nguyễn Văn Vẽ đứng tên).

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD và 01 giấy mua bán xe.

(Hiện chiếc xe mô tô biển số 72H4-7445 Chi cục THADS TP. V đang quản lý theo biên bản giao nhận số 131/BB.THA ngày 22/5/2019).

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo Ngô Chí T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG TRÍ THỨC